

Số: 4409 /BHXH-CSXH
V/v hướng dẫn giải quyết hưởng một số
chế độ BHXH kể từ ngày 01/7/2013

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2013

Kính gửi:

- Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng;
- Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân;
- Bảo hiểm xã hội Ban Cơ yếu Chính phủ.

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 18/6/2012; Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) ngày 29/6/2006; Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, số 66/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013, số 73/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ và Thông tư số 13/2013/TT-BLĐTBXH ngày 21/8/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Thông tư số 13/2013/TT-BLĐTBXH); tiếp theo Công văn số 3340/BHXH-CSXH ngày 27/8/2013, BHXH Việt Nam hướng dẫn về giải quyết hưởng các chế độ BHXH kể từ ngày 01/7/2013 như sau:

I. Hướng dẫn giải quyết hưởng các chế độ BHXH đối với một số trường hợp cụ thể

“Người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định” tại văn bản này là người lao động thuộc đối tượng được áp dụng mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 66/2013/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

1. Về chế độ ốm đau, thai sản

- Người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định đang hưởng trợ cấp ốm đau trước ngày 01/7/2013 mà từ ngày 01/7/2013 trở đi còn thời hạn hưởng trợ cấp (kể cả trường hợp mắc bệnh thuộc Danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày) thì căn cứ vào số ngày nghỉ ốm ghi trên Giấy ra viện hoặc Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH để làm căn cứ giải quyết. Số ngày nghỉ ốm trước ngày 01/7/2013, mức trợ cấp ốm đau tính theo mức lương tối thiểu chung 1.050.000 đồng/tháng; số ngày nghỉ ốm từ ngày 01/7/2013 trở đi, mức trợ cấp ốm đau được tính theo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng;

- Người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định đang hưởng trợ cấp thai sản trước ngày 01/7/2013 mà từ ngày 01/7/2013 trở đi còn thời hạn hưởng trợ cấp thì căn cứ thời gian nghỉ việc hưởng chế độ để giải quyết. Thời gian hưởng trợ cấp thai sản trước ngày 01/7/2013, mức hưởng trợ cấp thai sản tính theo mức lương tối thiểu chung 1.050.000 đồng/tháng; thời gian nghỉ việc hưởng trợ cấp thai sản từ ngày 01/7/2013 được

tính theo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng. Khoản trợ cấp một lần khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi được tính theo mức lương tối thiểu chung (nếu sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi trước ngày 01/7/2013) hoặc mức lương cơ sở (nếu sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi từ ngày 01/7/2013 trở đi).

2. Về chế độ Tai nạn lao động - Bệnh nghề nghiệp (TNLĐ-BNN)

Đối với chế độ trợ cấp TNLĐ-BNN (kể cả trường hợp giám định lại và giám định tổng hợp) giải quyết hưởng mới từ ngày 01/7/2013 trở đi thì tiền lương tối thiểu chung để tính khoản trợ cấp theo mức suy giảm khả năng lao động (kể cả trợ cấp phục vụ, nếu có) được tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm bắt đầu hưởng trợ cấp TNLĐ-BNN.

Khoản trợ cấp tính theo số năm đã đóng BHXH, nếu thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định mà tháng liền kề trước khi nghỉ việc để điều trị từ tháng 7/2013 trở đi thì tính theo hệ số lương và mức lương cơ sở.

Trường hợp thời điểm bắt đầu hưởng trợ cấp TNLĐ-BNN hàng tháng (kể cả trợ cấp phục vụ, nếu có) trước ngày 01/7/2013 thì mức hưởng được điều chỉnh theo quy định của từng thời kỳ và từ ngày 01/7/2013 được điều chỉnh theo hướng dẫn tại Điểm 2 Công văn số 3340/BHXH-CSXH.

3. Mức trợ cấp dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau, thai sản và TNLĐ-BNN

Mức trợ cấp dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau, thai sản và TNLĐ-BNN tính theo mức lương tối thiểu chung hoặc mức lương cơ sở tại tháng người lao động nghỉ việc hưởng trợ cấp dưỡng sức, phục hồi sức khỏe.

4. Về chế độ hưu trí

- Người có thời gian tham gia BHXH thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định, hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/7/2013 trở đi thì mức bình quân tiền lương tháng làm căn cứ tính lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu và trợ cấp khu vực một lần (nếu có) tính theo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng;

- Cán bộ xã, phường, thị trấn đang chờ hưởng trợ cấp hàng tháng quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/01/1998 của Chính phủ và Điểm 8 Thông tư số 19/2008/TT-BLĐTBXH ngày 23/9/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội mà từ ngày 01/7/2013 trở đi đủ điều kiện hưởng trợ cấp hàng tháng thì mức trợ cấp hàng tháng được tính trên cơ sở điều chỉnh mức trợ cấp tính tại thời điểm ngày 01/01/2003, cụ thể như sau:

- Tăng 10% theo Nghị định số 208/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004;
- Tăng 10% theo Nghị định số 117/2005/NĐ-CP ngày 15/9/2005;
- Tăng 20,7% theo Nghị định số 118/2005/NĐ-CP ngày 15/9/2005;
- Tăng 10% theo Nghị định số 93/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006;
- Tăng 28,6% theo Nghị định số 94/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006;

- Tăng 20% theo Nghị định số 184/2007/NĐ-CP ngày 17/12/2007;
- Tăng 15% theo Nghị định số 101/2008/NĐ-CP ngày 12/9/2008;
- Tăng 5% theo Nghị định số 34/2009/NĐ-CP ngày 06/4/2009;
- Tăng 12,3% theo Nghị định số 29/2010/NĐ-CP ngày 25/3/2010;
- Tăng 13,7% theo Nghị định số 23/2011/NĐ-CP ngày 04/4/2011;
- Tăng 26,5% theo Nghị định số 35/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012;
- Tăng 9,6 % theo Nghị định số 73/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013.

Người có thời gian tham gia BHXH theo Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ; cán bộ chuyên trách cấp xã đang tự đóng tiếp BHXH và cán bộ chuyên trách cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ, từ ngày 01/7/2013 hưởng chế độ hưu trí hoặc BHXH một lần thì mức bình quân tiền lương tháng làm căn cứ tính lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, trợ cấp BHXH một lần của số tháng đóng BHXH theo hệ số tiền lương được tính theo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng, số tháng đóng BHXH theo mức sinh hoạt phí quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP được điều chỉnh theo mức tăng tương ứng của mức tiền lương tối thiểu chung (từ ngày 01/7/2013 là mức lương cơ sở) của từng thời kỳ.

5. Về trợ cấp BHXH một lần

Người có thời gian tham gia BHXH thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định nếu quyết định hưởng BHXH một lần do BHXH tỉnh, thành phố ký từ ngày 01/7/2013 trở đi thì mức bình quân tiền lương tháng làm căn cứ tính trợ cấp BHXH một lần và trợ cấp khu vực một lần (nếu có) tính theo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng; đối với người lao động hưởng BHXH một lần do BHXH lực lượng vũ trang giải quyết được thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

6. Về giải quyết chế độ tử tuất

Căn cứ ngày chết ghi trên giấy chứng tử hoặc giấy báo tử, nếu chết từ ngày 01/7/2013 trở đi thì tính theo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng để giải quyết (bao gồm tiền mai táng, trợ cấp chết do TNLD-BNN).

Đối với trường hợp thời điểm hưởng trợ cấp tuất hàng tháng từ ngày 01/7/2013, thì mức trợ cấp tuất hàng tháng tính theo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng.

Người có thời gian tham gia BHXH thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định chết từ ngày 01/7/2013 trở đi thì mức bình quân tiền lương tháng làm căn cứ tính trợ cấp tuất một lần tính theo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng.

7. Đối với người đủ điều kiện hưởng trợ cấp theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000, Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ, từ ngày 01/7/2013 trở đi đến khi Chính phủ ban hành quy định mới về điều chỉnh lương hưu và trợ cấp BHXH thì mức trợ cấp hàng tháng bằng 731.863 đồng/tháng. Mức hưởng trợ cấp của thời gian được hưởng

trước ngày 01/7/2013 (nếu có) theo mức hưởng quy định trước đó của từng thời kỳ.

II. Tổ chức thực hiện

1. BHXH các tỉnh, thành phố: Căn cứ các quy định của chính sách BHXH và hướng dẫn tại văn bản này, giải quyết các chế độ BHXH hưởng từ ngày 01/7/2013 trở đi theo quy định tại Mục I, Mục II văn bản này.

Từ ngày 01/7/2013 trở đi, những trường hợp không thuộc đối tượng được áp dụng mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 66/2013/NĐ-CP thì khi tính hưởng các chế độ BHXH liên quan đến tiền lương làm căn cứ đóng BHXH tạm thời thực hiện theo các quy định trước đây (tính mức hưởng theo tiền lương tối thiểu chung là 1.050.000 đồng/tháng) cho đến khi có hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có thẩm quyền, BHXH Việt Nam sẽ hướng dẫn để BHXH tỉnh, thành phố thực hiện.

Trường hợp hồ sơ đã giải quyết hưởng từ ngày 01/7/2013 nhưng chưa tính theo quy định mới này thì điều chỉnh lại mức hưởng. Đồng thời lập phiếu điều chỉnh cho từng người theo từng loại chế độ để giao cho đối tượng và bổ sung vào hồ sơ (đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng thì lập danh sách kèm theo phiếu điều chỉnh của từng người gửi về Trung tâm Lưu trữ - BHXH Việt Nam); chi trả khoản tiền chênh lệch cho đối tượng; thực hiện tổng hợp, thống kê theo quy định. Đối tượng hưởng lương hưu (gồm cả trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, trợ cấp khu vực một lần) và đối tượng hưởng trợ cấp BHXH hàng tháng thì BHXH tỉnh, thành phố nơi quản lý chi trả thực hiện điều chỉnh (kể cả đối tượng di chuyển đến, đã giải quyết hưởng chế độ BHXH từ ngày 01/7/2013 trở đi nhưng chưa được tính hưởng theo hướng dẫn này); đối tượng hưởng các loại trợ cấp một lần (gồm cả trợ cấp mai táng, trợ cấp chết do TNLĐ-BNN và trợ cấp khu vực một lần đối với hưởng trợ cấp tuất hàng tháng) thì BHXH tỉnh, thành phố nơi đã giải quyết thực hiện điều chỉnh.

2. BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân, BHXH Ban Cơ yếu Chính phủ: Căn cứ các quy định của chính sách về BHXH và hướng dẫn tại văn bản này để giải quyết các chế độ BHXH hưởng từ ngày 01/7/2013 trở đi. Trường hợp hồ sơ TNLĐ-BNN hàng tháng thuộc đối tượng giải quyết, quản lý chi trả và hồ sơ hưởng các loại trợ cấp một lần đã giải quyết hưởng từ ngày 01/7/2013 nhưng chưa theo quy định này thì thực hiện điều chỉnh lại mức hưởng. Đồng thời lập phiếu điều chỉnh cho từng người theo từng loại chế độ để giao cho đối tượng và bổ sung vào hồ sơ (đối tượng hưởng TNLĐ-BNN hàng tháng thì lập danh sách kèm theo phiếu điều chỉnh của từng người gửi về Trung tâm Lưu trữ - BHXH Việt Nam); chi trả khoản tiền chênh lệch cho đối tượng; thực hiện tổng hợp, thống kê theo quy định.

3. Trung tâm Thông tin: Căn cứ quy định của chính sách và hướng dẫn tại văn bản này để xây dựng chương trình phần mềm và điều chỉnh chương trình phần mềm xét duyệt hưởng các chế độ BHXH; triển khai và hướng dẫn thực hiện chương trình phần mềm đến BHXH các tỉnh, thành phố, BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân, BHXH Ban Cơ yếu Chính phủ.

4. Các đơn vị khác thuộc BHXH Việt Nam: Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, thực hiện các nội dung liên quan theo quy định và hướng dẫn tại văn bản này.

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, đề nghị phản ánh về BHXH Việt Nam để hướng dẫn thực hiện. *me*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (đề b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Các đơn vị trực thuộc BHXH VN;
- Website BHXH VN;
- Lưu: VT, CSXH (2b). *4*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đỗ Thị Xuân Phương